

Số: 07/QĐ - THGP

Giao Thủy, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH GIAO PHONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 (theo báo cáo đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Giao Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC - KH;
- Nơi điều 2;
- Lưu VT.



Vũ Quỳnh Phương

Số: 50/BC-THGP

Giao Phong, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường Tiểu học Giao Phong.

**2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)**

Địa chỉ: Xóm Nam Phong, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Website: <http://thgiaophong.namdinh.edu.vn> – Điện thoại: 0988653877

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)**

Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Giao Thủy

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

**4.1. Tầm nhìn**

Là một trong những trường Tiểu học chất lượng tốt đầu trên địa bàn huyện Giao Thủy mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên và phát triển.

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được phòng GD phê duyệt. HĐT được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của điều lệ trường TH.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường TH. Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ trường TH.

## 4.2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Là một trường đúng với danh nghĩa là trường học hạnh phúc của huyện Giao Thủy.

## 4.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên

## 4.4. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

## 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Giao Phong có số điện thoại 0988653877, địa chỉ hòm thư điện tử: [thgiaophong@gmail.com](mailto:thgiaophong@gmail.com). Từ năm 1994, trường Tiểu học Giao Phong được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở xã Giao Phong. Trường có một điểm trường nằm ở khu trung tâm xã thuộc xóm Nam Phong, xã Giao Phong. Đây là điều kiện rất thuận lợi giúp cho các em học sinh đến trường thuận tiện. Nhiều năm liền trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến” và “Tập thể lao động Xuất sắc”, đứng trong top đầu của huyện. Trường Tiểu học Giao Phong được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường TH đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn vào tháng 04 năm 2015; tháng 11/2017 trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trường chỉ có một điểm trường. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường nâng cao chất lượng mọi mặt. Được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương, CSVC của nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Trải qua nhiều năm xây dựng và trường thành, trường Tiểu học Giao Phong đã có nhiều đổi mới và có thành tích rất đáng ghi nhận. Quy mô trường lớp phát triển, đội ngũ GV trẻ hóa, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

Năm học 2024-2025 trường Tiểu học Giao Phong ổn định với quy mô 18 lớp, tổng số 31 cán bộ giáo viên, nhân viên.

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
2024 - 2025	18	557	97	101	112	127	120

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Từ khi thành lập, nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Giao Phong. Nhà trường đã thành lập chi bộ trường Tiểu học Giao Phong. Chi bộ đã có 15 đảng viên. Chi bộ tham gia tích cực các cuộc vận

động của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Năm 2024 chi bộ trường Tiểu học Giao Phong là một trong những chi bộ trong sạch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong những năm qua, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp tích cực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường: tổ chức Vui hội trăng rằm, giao lưu phát triển năng lực theo chủ điểm “Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng” giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam với chủ đề “Tri ân thầy cô”, tổ chức Hoạt động trải nghiệm, ngày hội Stem,...được đông đảo CMHS tham gia. Từ năm học 2016- 2017 đến năm học 2023 - 2024 Liên đội được Hội đồng Đội huyện Giao Thủy tặng Giấy khen.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Tuy không thường xuyên nhưng công đoàn nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Quá trình hình thành và phát triển của trường Tiểu học Giao Phong luôn được sự quan tâm của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Giao Thủy, của Đảng ủy, UBND xã Giao Phong quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong xã phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn xã. Về mặt an ninh - trật tự an toàn trường học được đảm bảo.

**Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử**

Người đại diện pháp luật: Vũ Quỳnh Phương      Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Giao Phong

Số điện thoại: 0988653877, Gmail: [vuquynhphuonggngt@gmail.com](mailto:vuquynhphuonggngt@gmail.com)

## **6. Tổ chức bộ máy**

**Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)**

Trường Tiểu học Giao Phong có số điện thoại 0988653877, địa chỉ hòm thư điện tử: [thgiaophong@gmail.com](mailto:thgiaophong@gmail.com). Từ năm 1994, trường Tiểu học Giao Phong được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở xã Giao Phong. Trường có một điểm trường nằm ở khu trung tâm xã thuộc xóm Nam Phong, xã Giao Phong. Đây là điều kiện rất thuận lợi giúp cho các em học sinh đến trường thuận tiện. Nhiều năm liền trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến” và “Tập thể lao động Xuất sắc”, đứng trong

tóp đầu của huyện. Trường Tiểu học Giao Phong được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường TH đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn vào tháng 04 năm 2015; tháng 11/2017 trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương, CSVN của nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Trải qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Giao Phong đã có nhiều đổi mới và có thành tích rất đáng ghi nhận. Quy mô trường lớp phát triển, đội ngũ GV trẻ hóa, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

**Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.**

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường Tiểu học theo quyết định số 6446/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy gồm 10 thành viên.

**Danh sách Hội đồng trường:**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ công tác	Chức vụ HĐT
1	Vũ Quỳnh Phương	31/12/1973	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hoàng Thị Hiền	02/07/1977	Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Cao Thị Xuân	26/10/1987	Tổ trưởng tổ 1	Thư kí
4	Vũ Văn Khánh	25/02/1985	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thuý	10/10/1988	Khối trưởng 2&3	Thành viên
6	Nguyễn Thị Mai	18/02/1985	Tổ trưởng tổ 2&3	Thành viên
7	Trần Thị Thơm	10/05/1986	Nhân viên kế toán	Thành viên
8	Nguyễn Thị Hương	15/10/1994	Khối trưởng 4&5	Thành viên
9	Bùi Văn Sơn	14/10/1984	Phó Chủ tịch UBND xã Giao Phong	Thành viên
10	Cao Văn Mạnh	13/12/1983	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên

**a) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.**

Quyết định điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng: số 4645/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND Huyện Giao Thủy Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định điều động và bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND huyện Giao Thủy Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Giao Phong.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục;

#### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục**

Trường Tiểu học Giao Phong được thành lập năm 1994 của UBND huyện Giao Thủy thuộc địa bàn xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của huyện Giao Thủy;

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường;

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục;

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho GV, nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 15 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 31 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS
- + Các tổ chuyên môn: 3 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

**b) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.**

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Quỳnh Phương	Hiệu trưởng	0988653877	<a href="mailto:vuquynhphuongngt@gmail.com">vuquynhphuongngt@gmail.com</a>
2	Hoàng Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	0393756534	<a href="mailto:hoang.hien901@gmail.com">hoang.hien901@gmail.com</a>

**7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục**

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân

sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

### **7.1. Chiến lược phát triển nhà trường:**

- Nhà trường đã xây dựng được phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030;

+ Mở rộng về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường GD, nâng cao hiệu quả GD.

+ Giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên Trung học cơ sở.

+ Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng GD toàn diện và bền vững. Xây dựng được thương hiệu nhà trường uy tín, chất lượng và luôn có được niềm tin của ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, được CMHS tin yêu và tin nhiệm.

+ Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Đảm bảo các tiêu chí để xã Giao Phong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2030 trở thành trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trong huyện.

+100% CB, GV, NV được đánh giá Tốt về năng lực chuyên môn. 100% CB, GV và NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác, đặc biệt các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy trực tuyến. Đến năm 2025 có đủ số lượng GV, NV đạt chuẩn về trình độ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

+ Xây mới phòng chức năng, tạo cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp, bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng, cải tạo sân tập TDTT bổ sung thêm một số thiết bị đáp ứng yêu cầu GD thể chất của HS

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường. Từ khi chiến lược xây dựng và phát triển được công khai đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao.

### **7.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:**

Nhà trường đã ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 77/QC- THGP ngày 09/9/2024 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025;

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HDLĐ chuyên môn N. vụ	HDLĐ hỗ trợ phục vụ
<b>I.</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	P.Hiệu trưởng	1		1	1			
<b>II.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>							
1	Giáo viên TH hạng II	5		5	5			
2	Giáo viên TH hạng III	23		23	23			
<b>III.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>							
1	Thư viện viên hạng IV							
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Y tế học đường							
<b>IV.</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>							
1	Nhân viên Bảo vệ	1		1				1
2	Nhân viên Phục vụ							

100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 22 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

31/31 cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hằng năm đạt tỉ lệ 100%.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo

1	Diện tích đất/người học (m <sup>2</sup> )		
2	Diện tích sàn/người học (m <sup>2</sup> )		
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt		
4	Số đầu sách/ngành đào tạo		
5	Số bản sách/người học		
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến		
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)		

## 2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )
1	Trụ sở chính	Xóm Nam Phong-Giao Phong -Giao Thủy Nam Định	11395	11395
2	Cơ sở...	0	0	0
3	Phân hiệu...	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>			11395	11395

## 3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm <sup>11</sup>	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...	0	0
2	Nâng cấp tòa nhà...	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	0	0
<b>Tổng cộng</b>			0

## IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 2.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

### 1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

Năm học 2024-2025 nhà trường có 18 lớp với tổng số học sinh 557 học sinh.

#### 1.1. Thống kê học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh		Dân tộc	HS 2b/ngày	HS KT	HS có HCKK	Tỷ lệ HS/lớp
		Tổng số	Nữ					
1	3	97	50		97	0		
2	3	101	48		101	2		
3	4	112	61		112	1		
4	4	127	60		127	4		
5	4	120	56		120	1		
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>557</b>	<b>275</b>		<b>557</b>	<b>8</b>		

### 2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

#### Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>I. Kết quả học tập</b>							
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>557</b>	<b>557</b>	<b>97</b>	<b>101</b>	<b>112</b>	<b>127</b>	<b>120</b>
Hoàn thành tốt		352	61	62	70	81	78
Hoàn thành		200	31	39	42	46	42
Chưa hoàn thành		5	5				
<b>2. Toán</b>	<b>557</b>	<b>557</b>	<b>97</b>	<b>101</b>	<b>112</b>	<b>127</b>	<b>120</b>
Hoàn thành tốt		335	62	56	69	74	74
Hoàn thành		217	30	45	43	53	46
Chưa hoàn thành		5	5				
<b>3. Đạo đức</b>	<b>557</b>	<b>557</b>	<b>97</b>	<b>101</b>	<b>112</b>	<b>127</b>	<b>120</b>
Hoàn thành tốt		373	62	65	78	90	78
Hoàn thành		184	35	36	34	37	42
Chưa hoàn thành							
<b>4. Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>557</b>	<b>310</b>	<b>97</b>	<b>101</b>	<b>112</b>		

Hoàn thành tốt		205	62	63	80		
Hoàn thành		105	35	38	32		
Chưa hoàn thành							
<b>5. Khoa học</b>	247	247				127	120
Hoàn thành tốt		172				93	79
Hoàn thành		75				34	41
Chưa hoàn thành							
<b>6. LS&amp;DL</b>	247	247				127	120
Hoàn thành tốt		166				90	76
Hoàn thành		81				37	44
Chưa hoàn thành							
<b>7. Nghệ thuật (Âm nhạc)</b>	557	557	97	101	112	127	120
Hoàn thành tốt		359	62	62	71	85	79
Hoàn thành		198	35	39	41	42	41
Chưa hoàn thành							
<b>8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)</b>	557	557	97	101	112	127	120
Hoàn thành tốt		357	62	62	71	84	78
Hoàn thành		200	35	39	41	43	42
Chưa hoàn thành							
<b>9. Hoạt động trải nghiệm</b>	557	557	97	101	112	127	120
Hoàn thành tốt		370	62	63	78	87	80
Hoàn thành		187	35	38	34	40	40
Chưa hoàn thành							
<b>10. Giáo dục thể chất</b>	557	557	97	101	112	127	120
Hoàn thành tốt		364	62	62	71	89	80
Hoàn thành		193	35	39	41	38	40
Chưa hoàn thành							
<b>11. TH-CN (Công nghệ)</b>	359	359			112	127	120
Hoàn thành tốt		237			70	93	74
Hoàn thành		122			42	34	46
Chưa hoàn thành							
<b>12. TH-CN (Tin học)</b>	557	359			112	127	120
Hoàn thành tốt		237			72	89	76
Hoàn thành		122			40	38	44
Chưa hoàn thành							
<b>13. Ngoại ngữ</b>	557	359			112	127	120
Hoàn thành tốt		263			96	85	82
Hoàn thành		96			16	42	38
Chưa hoàn thành							
<b>14. Tiếng dân tộc</b>	557						
Hoàn thành tốt							
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
<b>II. Năng lực cốt lõi</b>							
<b>Năng lực chung</b>							
<b>Tự chủ và tự học</b>	557	557	97	101	112	127	120

Tốt		389	62	62	86	100	79
Đạt		168	35	39	26	27	41
Cần cố gắng							
<b>Giao tiếp và hợp tác</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		389	62	62	86	100	79
Đạt		168	35	39	26	27	41
Cần cố gắng							
<b>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		383	62	62	86	94	79
Đạt		174	35	39	26	33	41
Cần cố gắng							
<b>Năng lực đặc thù</b>							
<b>Ngôn ngữ</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		354	62	62	70	82	78
Đạt		198	30	39	42	45	42
Cần cố gắng		5	5				
<b>Tính toán</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		346	62	62	69	75	78
Đạt		206	30	39	43	52	42
Cần cố gắng		5	5				
<b>Tin học</b>	359	359			112	127	120
Tốt		234			70	86	78
Đạt		125			42	41	42
Cần cố gắng							
<b>Công nghệ</b>	359	359			112	127	120
Tốt		242			70	95	77
Đạt		117			42	32	43
Cần cố gắng							
<b>Khoa học</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		375	62	62	80	92	79
Đạt		182	35	39	32	35	41
Cần cố gắng							
<b>Thẩm mỹ</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		358	62	62	71	84	79
Đạt		199	35	39	41	43	41
Cần cố gắng							
<b>Thể chất</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		361	62	62	71	87	79
Đạt		196	35	39	41	40	41
Cần cố gắng							
<b>III. Phẩm chất chủ yếu</b>							
<b>Yêu nước</b>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		380	62	62	76	101	79
Đạt		177	35	39	36	26	41

Cần cố gắng							
<i>Nhân ái</i>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		380	62	62	76	101	79
Đạt		177	35	39	36	26	41
Cần cố gắng							
<i>Chăm chỉ</i>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		380	62	62	76	101	79
Đạt		177	35	39	36	26	41
Cần cố gắng							
<i>Trung thực</i>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		380	62	62	76	101	79
Đạt		177	35	39	36	26	41
Cần cố gắng							
<i>Trách nhiệm</i>	557	557	97	101	112	127	120
Tốt		380	62	62	76	101	79
Đạt		177	35	39	36	26	41
Cần cố gắng							
<b>IV. Đánh giá KQGD</b>	557	557	97	101	112	127	120
- Hoàn thành xuất		152	22	32	33	38	27
- Hoàn thành tốt		153	39	20	24	33	37
- Hoàn thành		247	31	49	55	56	56
- Chưa hoàn thành		5	5				
<b>V. Khen thưởng</b>		417	78	77	76	94	92
- Giấy khen cấp trường		305	61	52	57	71	64
- Giấy khen cấp trên		112	17	25	19	23	28
<b>VI. HSDT được trợ giảng</b>							
<b>VII. HS.K.Tật</b>		8		2	1	4	1
<b>VIII. HS bỏ học kỳ II</b>							
+ Hoàn cảnh GDKK							
+ KK trong học tập							
+ Xa trường, đi lại K.khẩn							
+ Thiên tai, dịch bệnh							
+ Nguyên nhân khác							
<b>IX. Chương trình lớp học</b>	557	557	97	101	112	127	120
Hoàn thành	552	552	92	101	112	127	120
Chưa hoàn thành	5	5	5				

+ Về công tác phát triển phổ cập giáo dục: Đạt mức 3. Hồ sơ, thống kê xếp top 1 của huyện.

+ Duy trì sĩ số 100% đến cuối năm học.

### 3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học

Số lượng học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2024- 2025: 120 em.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1. Các chỉ số đánh giá về tài chính<sup>15</sup>**

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0	0
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0	0

**2. Kết quả thu chi hoạt động<sup>16</sup>**

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>7.062.908.690</b>	<b>5.714.470.200</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>	<b>5.745.056.000</b>	<b>4.484.429.000</b>
	Thường xuyên	5.503.130.000	4.007.830.000
	Không thường xuyên	241.926.000	476.599.000
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>	<b>1.317.852.690</b>	<b>1.230.041.200</b>
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	1.317.852.690	1.230.041.200
4.1	Thu kỹ năng sống	683.760.000	655.204.000
4.2	Thu nước uống	51.690.000	57.150.000
4.3	Thu vệ sinh	93.042.000	102.870.000
4.4	Thu BHYT học sinh	489.360.690	414.817.200
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
<b>IV</b>	<b>Thu khác (thu nhập ròng)</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>7.062.908.690</b>	<b>5.714.470.200</b>
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập</b>	<b>5.559.442.200</b>	<b>3.944.295.200</b>
1	Chi lương, thu nhập của giáo viên	5.559.442.200	3.944.295.200
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		

<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>	<b>1.014.105.800</b>	<b>809.572.800</b>
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	1.014.105.800	809.572.800
<b>III</b>	<b>Chi hỗ trợ người học</b>		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>489.360.690</b>	<b>414.817.200</b>
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đẩy mạnh chuyên đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

*Nơi nhận:*

- Website của trường;

- Lưu: VT.



**Vũ Quỳnh Phương**

## BIÊN BẢN

Công khai theo TT 09/2024/TT – BGDĐT năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h 40 phút ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trường TH Giao Phong tiến hành họp để công khai thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024

### II. Thành phần:

- BGH, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường. Tổng số 31/31đ/c.
- Chủ trì: Đ/c Vũ Quỳnh Phương – Hiệu trưởng.
- Thư ký: Đ/c Cao Thị Xuân – Giáo viên

### III. Nội dung:

*1. Công khai thực hiện theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của trường TH Giao Phong*

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện niêm yết công khai (báo cáo của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

#### *2. Về hình thức và thời điểm công khai.*

##### *2.1. Hình thức công khai*

Công khai trên trang web và trong cuộc họp của cơ quan đảm bảo tính đầy đủ, chính xác

Niem yết công khai tại bảng tin đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường biết.

##### *2.2. Địa điểm niêm yết:*

- Niêm yết trên trang web và tại trụ sở làm việc cơ quan.

- Tại địa điểm niêm yết công khai (báo cáo của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết: 30/5/2025

2.4. Thời điểm kết thúc niêm yết: 30/6/2025

2.5. Các phản ánh liên quan (nếu có).

### 3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai và kế hoạch triển khai của năm 2025.

Yêu cầu các đồng chí trong nhà trường nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



Cao Thị Xuân



Vũ Quỳnh Phương